

Số: *1718* /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *17* tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng
đường Phan Chu Trinh, thị trấn Kiến Đức đi thôn 8, xã Kiến Thành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ quản lý chi phí xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;



[Handwritten signature]

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 22/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường Phan Chu Trinh, thị trấn Kiến Đức đi thôn 8, xã Kiến Thành;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp tại Tờ trình số 169/TTr-BQLDA&PTQĐ ngày 09/11/2020 về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Phan Chu Trinh, thị trấn Kiến Đức đi thôn 8, xã Kiến Thành và đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 2010/TTr-SXD ngày 09/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường Phan Chu Trinh, thị trấn Kiến Đức đi thôn 8, xã Kiến Thành, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Phan Chu Trinh, thị trấn Kiến Đức đi thôn 8, xã Kiến Thành.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đồng bộ hóa mạng lưới giao thông trong vùng, nhằm ổn định, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân, góp phần quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội ở địa phương; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, tạo mỹ quan, kết nối với các công trình trong khu vực tạo đồng bộ quy hoạch, phát triển hạ tầng đô thị, góp phần quan trọng để phấn đấu đạt mục tiêu đưa huyện Đắk R'lấp lên thành thị xã trong thời gian tới.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Thiết kế đường với tổng chiều dài $L=4.680m$, với các chỉ tiêu kỹ thuật như sau:

- Vận tốc thiết kế: $V=30km/h$

- Tải trọng tính toán: Tải trọng trục xe tiêu chuẩn 100kN.

- Mô đun đàn hồi E tính toán thiết kế : $E_{yc}=120Mpa$

4.1. Bình đồ tuyến: Hướng tuyến bám theo hồ sơ quy hoạch được duyệt.

4.2. Trắc dọc tuyến: Độ dốc dọc lớn nhất $i_{dmax} = 11\%$.

4.3. Mặt cắt ngang:

- Bề rộng nền đường hoàn thiện : $B_n = 7,5m$.

- Bề rộng mặt đường hoàn thiện : $B_m = 5,5m$.

- Bề rộng lề đường : $1,0m \times 2 \text{ bên} = 2,0m$.

- Độ dốc ngang mặt đường : $i_{\text{mặt}}=2\%$,
- Độ dốc ngang lề đường : $i_{\text{lề}}=4\%$.
- Mái taluy đào 1/1.0, mái taluy đắp 1/1.5.

4.4. Nền đường: lu lèn đạt độ chặt $K>0,95$. Riêng 50cm trên cùng dưới lớp kết cấu áo đường đạt độ chặt $K >0,98$.

4.5. Kết cấu mặt đường gồm:

a) Kết cấu mặt đường (phần mở rộng) từ trên xuống :

- Mặt đường bê tông nhựa hạt trung C12.5 dày 6cm.
- Tưới nhựa thấm bám mặt đường, tiêu chuẩn nhựa 1Kg/m².
- Móng cấp phối đá dăm lớp trên loại 1 $D_{\text{max}}=25\text{mm}$ dày 12cm, lu lèn độ chặt $K=0,98$.

- Móng cấp phối đá dăm lớp dưới loại 2 $D_{\text{max}}=37,5\text{mm}$ dày 15cm, lu lèn độ chặt $K=0,98$.

- Móng cấp phối sỏi đồi dày 20cm, lu lèn độ chặt $K=0,98$.

- Nền đường đào mở rộng, lu lèn độ chặt $K=0,95$.

b) Kết cấu mặt đường (phần tăng cường) từ trên xuống :

- Mặt đường bê tông nhựa hạt trung C12,5 dày 6cm.
- Tưới nhựa thấm bám mặt đường, tiêu chuẩn nhựa 1Kg/m².
- Móng cấp phối đá dăm lớp trên loại 1 $D_{\text{max}}=25\text{mm}$ dày 12cm, lu lèn độ chặt $K=0,98$.

- Bù phụ mặt đường nhựa cũ, san gạt và bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1, đầm chặt $K=0,98$.

c) Kết cấu lề đường gia cố từ trên xuống: Bê tông xi măng đá 1x2 mác 200 dày 15cm. Lớp giấy dầu chống thấm. Đất nền đầm độ chặt $K=0,95$.

4.6. Công trình thoát nước gồm:

- Các đoạn tuyến gia cố rãnh chữ U hai bên tuyến từ Km0+0,00 :- Km0+183,25; Km4+439,98 :- Km4+468 kết cấu rãnh như sau: Tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 kích thước: (100x69x15)cm cốt thép sử dụng cho tấm đan loại D12 và D8, thân rãnh gia cố chữ U bê tông đá 1x2 mác 200 dày 15cm, móng rãnh đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 15cm, lớp đệm rãnh dày 10cm.

- Các đoạn tuyến gia cố rãnh hình thang được bố trí và kết cấu như sau: Hai bên tuyến từ Km0+183,25 :- Km0+620; Km0+960,02 :- Km1+160,14. Bên phải tuyến từ Km0+960,02 :- Km1+160,14; Km2+479,98 :- Km2+585,83. Bên trái tuyến từ Km3+653,25 :- Km3+979,98; Km4+239,98 :- Km4+339,98.

- Kết cấu rãnh gia cố bằng tấm đan bê tông đúc sẵn đá 1x2 mác 200, kích thước tấm bê tông (50x57x8)cm, đáy đổ bê tông tại chỗ đá 1x2 M200 dày 10cm, lớp giấy dầu chống thấm, rãnh có tiết diện hình thang sâu 0,4m tính từ vai nền đường hoàn thiện, đáy rộng 0,4 m. Mái dốc taluy rãnh 1:1.

- Các đoạn tuyến còn lại thiết kế rãnh thoát nước dọc bằng rãnh đất tiết diện hình thang sâu 0,4m tính từ vai nền đường hoàn thiện, đáy rộng 0,4 m. Mái dốc taluy rãnh 1:1.

- Cống thoát nước: Vĩnh cửu, cống ngang đường và cống qua đường dân sinh tải trọng thiết kế HL93.

4.7. Nút giao: Các nút giao được thiết kế nút giao thông đồng mức, bán kính nút giao $R = 1,5 \text{ --} 5 \text{ m}$. Có kết cấu áo đường tại như kết cấu mặt đường.

4.8. Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí biển báo, sơn tổ chức phân làn theo đúng Quy chuẩn Quốc Gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH tư vấn Xây dựng Việt Cát (Địa chỉ: Tổ 3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).

6. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Đào Ngọc Sang.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Kiến Đức và xã Kiến Thành, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông có điểm đầu giao với đường Quốc lộ 14 tại Km866+700; điểm cuối giao với đường Tỉnh lộ 681 (đường Nơ Trang Long) tại Km1+800).

8. Loại, cấp công trình: Đường giao thông đô thị cấp V – Miền núi.

9. Số bước thiết kế: 02 bước.

10. Phương án xây dựng: Nâng cấp, mở rộng.

11. Phương án giải phóng mặt bằng: Dự án không thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng.

12. Tổng mức đầu tư của dự án: **20.000.000.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	15.727.531.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	431.681.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	1.802.896.000	đồng
- Chi phí khác	:	516.799.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	1.521.093.000	đồng

Từng khoản, mục chi cụ thể phải đảm bảo trung thực, đúng chế độ quy định hiện hành.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND, ngày 22/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường Phan Chu Trinh, thị trấn Kiến Đức đi thôn 8, xã Kiến Thành).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2023 (Không vượt quá 03 năm, kể từ khi dự án được cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn).

16. Thời hạn sử dụng công trình: Niên hạn sử dụng theo quy định tại Mục 2.2.1.8 của quy chuẩn Việt Nam 03:2012/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây dựng.

17. Các nội dung khác:

h

- Đề phát huy hiệu quả, đảm bảo chất lượng công trình khi triển khai xây dựng, yêu cầu Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/02/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Việc sử dụng chi phí dự phòng của dự án chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về Kết quả thẩm định số 171/KQTĐ-SXD ngày 06/11/2020 và các nội dung đề xuất tại Tờ trình số 2010/TTr-SXD ngày 09/11/2020

- Quá trình khai thác sử dụng phải thực hiện duy tu, bảo trì công trình theo đúng quy định.

Điều 2. Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này và quản lý đầu tư, xây dựng đảm bảo chất lượng công trình, hiệu quả của dự án và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Đắk R'lấp, Giám đốc Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *mv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KTTH, KTN_(Tr).

3

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải

